

Số: /QĐ-CĐBVN

Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án Sửa chữa mặt cầu, khe co giãn, bổ sung thang kiểm tra các cầu:
Vượt Bể Sơn Km290+419, Tổng Giang Km294+220(T+P), Đò Lèn
Km303+140(T+P), Đò Lèn Vượt Đường Sắt Km303+592(T+P), Sông Tào
Km318+165, Nguyệt Viên Km324+406, Ghép Km348+790(T+P),
Còng Km366+214, Quốc Lộ 1, tỉnh Thanh Hoá.**

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 ngày 27/6/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; Số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu; số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/04/2024 về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; số 180/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-BXD ngày 01/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đường bộ Việt Nam;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 ban hành định mức xây dựng; số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình; số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình; số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính: số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ GTVT quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ;

Căn cứ văn bản số 7955/BXD-KCHT ngày 07/8/2025 của Bộ Xây dựng về việc chấp thuận danh mục công trình chuẩn bị đầu tư cho Kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1069/QĐ-CĐBVN ngày 08/8/2025 của Cục ĐBVN về việc cho phép chuẩn bị đầu tư công trình sửa chữa cho Kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ năm 2026;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 804/BCTĐ-QLBT ngày 20/10/2025 của Phòng Quản lý, bảo trì;

Xét đề nghị của Khu Quản lý đường bộ I tại Tờ trình số 188/TTr-KQLĐBI ngày 29/9/2025 về việc trình Phê duyệt dự án Sửa chữa mặt cầu, khe co giãn, bổ sung thang kiểm tra các cầu: Vượt Bim Sơn Km290+419, Tổng Giang Km294+220(T+P), Đò Lèn Km303+140(T+P), Đò Lèn Vượt Đường Sắt Km303+592(T+P), Sông Tào Km318+165, Nguyệt Viên Km324+406, Ghép Km348+790(T+P), Còng Km366+214, Quốc Lộ 1, tỉnh Thanh Hoá và Văn bản số 1825/KQLĐBI-TCGT ngày 16/10/2025 báo cáo giải trình về thiết kế thang kiểm tra cầu và sử dụng bê tông nhựa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt dự án Sửa chữa mặt cầu, khe co giãn, bổ sung thang kiểm tra các cầu: Vượt Bim Sơn Km290+419, Tổng Giang Km294+220(T+P), Đò Lèn Km303+140(T+P), Đò Lèn Vượt Đường Sắt Km303+592(T+P), Sông Tào Km318+165, Nguyệt Viên Km324+406, Ghép Km348+790(T+P), Còng Km366+214, Quốc Lộ 1, tỉnh Thanh Hoá.

1. Tên dự án: Sửa chữa mặt cầu, khe co giãn, bổ sung thang kiểm tra các cầu: Vượt Bim Sơn Km290+419, Tổng Giang Km294+220(T+P), Đò Lèn Km303+140(T+P), Đò Lèn Vượt Đường Sắt Km303+592(T+P), Sông Tào Km318+165, Nguyệt Viên Km324+406, Ghép Km348+790(T+P), Còng Km366+214, Quốc Lộ 1, tỉnh Thanh Hoá.

2. Địa điểm xây dựng: Tỉnh Thanh Hoá.

3. Người quyết định đầu tư: Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam

4. Chủ đầu tư: Khu Quản lý đường bộ I.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo KTKT:

Trung tâm Kỹ thuật đường bộ; Chủ nhiệm lập Báo cáo KTKT: Nguyễn Cảnh Phúc;
Chủ nhiệm khảo sát: Phạm Sỹ Doanh; Chủ trì lập dự toán: Nguyễn Thị Huyền.

6. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

- Loại, nhóm dự án: Sửa chữa công trình giao thông đường bộ (cầu, đường, ATGT...), nhóm C.

- Loại, cấp công trình chính: Công trình sửa chữa, bảo trì đường bộ để duy trì cấp của tuyến hiện tại (Công trình cấp II).

- Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: Theo quy chuẩn, tiêu chuẩn và căn cứ pháp lý khác có liên quan.

7. Mục tiêu dự án: Sửa chữa hư hỏng đường đầu cầu, mặt cầu, khe co giãn; bổ sung thang kiểm tra cầu; sửa chữa hệ thống an toàn giao thông trong phạm vi sửa chữa để đảm bảo an toàn giao thông, duy trì khả năng khai thác công trình.

8. Quy mô đầu tư xây dựng và giải pháp sửa chữa chủ yếu:

8.1. Quy mô, phạm vi:

Trên cơ sở hiện trạng công trình, tiến hành sửa chữa hư hỏng đường đầu cầu, mặt cầu, khe co giãn; bổ sung thang kiểm tra cầu; sửa chữa hệ thống an toàn giao thông trong phạm vi sửa chữa để đảm bảo an toàn giao thông, duy trì khả năng khai thác công trình.

8.2. Giải pháp sửa chữa chủ yếu:

8.2.1. Sửa chữa hư hỏng lớp phủ mặt cầu các cầu: Vượt Bim Sơn, Đò Lèn (ĐNT+ĐNP), Nguyệt Viên và Còng:

Cào bóc lớp phủ mặt cầu bê tông nhựa cũ hư hỏng; xử lý chống thấm mặt cầu; tưới nhựa dính bám mặt cầu RC70, hàm lượng nhựa 0,5 kg/m²; thảm hoàn trả bằng bê tông nhựa chặt BTNC16 có sử dụng phụ gia kháng hấn lún dày trung bình 7cm.

8.2.2. Sửa chữa hư hỏng đường đầu cầu các cầu: Vượt Bim Sơn, Nguyệt Viên, và Còng:

Cào bóc lớp mặt đường bê tông nhựa cũ bị hấn lún vệt bánh xe, hư hỏng hết chiều sâu hư hỏng; vệ sinh sạch sẽ mặt đường, tưới dính bám mặt đường bằng nhũ tương gốc axit phân tách nhanh CRS-1, hàm lượng nhựa 0,5 kg/m² sau đó thảm hoàn trả bằng bê tông nhựa chặt BTNC16 có sử dụng phụ gia kháng hấn lún, chiều dày phù hợp với chiều dày lớp bê tông nhựa hiện hữu của từng cầu (cầu Vượt Bim sơn dày 5cm, cầu Nguyệt Viên và cầu Còng dày 7cm).

8.2.3. Sửa chữa hư hỏng khe co giãn các cầu: Sông Tào, Nguyệt Viên:

- Đối với các khe hư hỏng có tấm khe co giãn còn sử dụng được: tận dụng tấm khe co giãn; lắp đặt bổ sung cốt thép liên kết; đổ bê tông thành khe co giãn bằng bê tông không co ngót 40Mpa.

- Đối với các khe hư hỏng hoàn toàn: thay thế khe co giãn bị hư hỏng bằng khe bản thép răng lược có độ dịch chuyển tương đương khe hiện hữu. Đổ bê tông thành khe co giãn bằng bê tông không co ngót 40Mpa.

8.2.4. Bổ sung thang kiểm tra cầu các cầu: Tống Giang (ĐNT+ĐNP), Đò Lèn (ĐNT+ĐNP), Đò Lèn Vượt Đường Sắt (ĐNT+ĐNP), Sông Tào, Nguyệt Viên và Ghép (ĐNT+ĐNP):

Kết cấu thang: Sàn thang kiểm tra tổ hợp thép hình L75x75x8mm, mặt thang được làm tôn nhám, tay vịn gồm tổ hợp thép góc L50x50x5mm và thép D12. Liên kết thang

kiểm tra cầu với trụ bằng hệ bulong khoan sâu 15cm, lắp bulong D18. Toàn bộ kết cấu thang được mạ kẽm nhúng nóng.

8.2.5. Hệ thống an toàn giao thông:

Sơn hoàn trả vạch sơn trên cầu và đường đầu cầu trong phạm vi sửa chữa bằng sơn dẻo nhiệt phản quang dày 2mm theo đúng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN41:2024/BGTVT.

8.2.6. Đảm bảo an toàn giao thông và vệ sinh môi trường: Chủ đầu tư có trách nhiệm chỉ đạo nhà thầu thực hiện đảm bảo an toàn giao thông và vệ sinh môi trường trong suốt quá trình thi công theo quy định hiện hành.

(Chi tiết như hồ sơ thiết kế được duyệt)

9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn được lựa chọn:

9.1. Dự án thiết kế một bước (Lập Báo cáo KTKT).

9.2. Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng:

- TCCS 31:2020/TCĐBVN Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát;
- TCVN 4054:2005 Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung;
- TCVN 14182:2024 Bảo dưỡng thường xuyên đường bộ - Yêu cầu kỹ thuật
- TCCS 38:2022/TCĐBVN Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế;
- TCVN 11823:2017 - Tiêu chuẩn thiết kế cầu đường bộ;
- TCVN 5574:2012 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5575:2012 Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế
- TCVN 1651-1:2018; 1651-2:2018 Thép cốt bê tông;
- TCVN 13567:2022 Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 8817:2011 Nhũ tương nhựa đường a xít;
- TCVN 7493:2005 ÷ TCVN 7504:2005 Bitum - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thí nghiệm;
- QCVN 41:2024/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ;
- TCVN 8791:2011 Sơn tín hiệu giao thông - Vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo - Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, thi công và nghiệm thu;
- TCVN 7887:2018 Màng phản quang dùng cho báo hiệu đường bộ;
- TCVN 9844:2013 Vải địa kỹ thuật - Yêu cầu thiết kế, thi công và nghiệm thu
- TCVN 12681:2019 Tiêu chuẩn quốc gia về trang thiết bị ATGT đường bộ - Dải phân cách và lan can phòng hộ - Kích thước và hình dạng;
- TCCS 14:2016/TCĐBVN Tiêu chuẩn cơ sở về tổ chức giao thông và bố trí phòng hộ khi thi công trên đường bộ đang khai thác;
- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức khác có liên quan do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành, công bố.

10. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

Tổng mức đầu tư: 24.100.000.000 đồng
(Hai mươi bốn tỷ, một trăm triệu đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	20.961.047.000	đồng;
- Chi phí QLDA	503.259.000	đồng;
- Chi phí tư vấn	1.288.954.000	đồng;
- Chi phí khác	521.792.000	đồng;
- Chi phí dự phòng	824.948.000	đồng

11. Tiến độ thực hiện dự án: năm 2025 -2026 (theo kế hoạch vốn được giao).

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước (nguồn vốn sự nghiệp chi hoạt động kinh tế đường bộ).

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Theo Kế hoạch giao dự toán chi của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

13. Hình thức quản lý dự án: Ban quản lý dự án chuyên ngành quản lý dự án.

14. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên, phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư: Không.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Trong các bước tiếp theo, Khu Quản lý đường bộ I và các đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

1. Căn cứ các nội dung được duyệt tại Quyết định này và Báo cáo thẩm định của Phòng Quản lý bảo trì, Khu Quản lý đường bộ I chỉ đạo tư vấn hoàn thiện hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình; hoàn thiện chỉ dẫn kỹ thuật thi công và nghiệm thu các hạng mục công trình, công trình để làm cơ sở cập nhật vào hồ sơ mời thầu của dự án;

2. Tiếp tục kiểm soát khối lượng, chi phí, cập nhật các số liệu phát sinh, hoàn tất các thủ tục (nếu có) theo quy định; chỉ đạo các đơn vị có liên quan rà soát chi tiết hiện trường để xác định chính xác vị trí, khối lượng cần sửa chữa, điều chỉnh giải pháp sửa chữa (nếu cần thiết), bảo đảm chất lượng, tiết kiệm kinh phí và hiệu quả đầu tư tổng thể của dự án.

3. Rà soát kỹ phương án tổ chức thi công, bảo đảm công trình được tổ chức giao thông khoa học, hợp lý và an toàn trong khai thác, sử dụng; rà soát các dự án đã, đang triển khai đảm bảo không chồng chéo về phạm vi và khối lượng thực hiện; cập nhật số liệu các dự án lân cận để điều chỉnh thiết kế, phạm vi khớp nối đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và phù hợp với điều kiện thực tế, trật tự an toàn giao thông khu vực.

4. Trên cơ sở Quyết định này, Chủ đầu tư triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo quy định hiện hành và căn cứ vào khối lượng thực tế, các chế độ chính sách hiện hành làm cơ sở quản lý, nghiệm thu, thanh quyết toán theo đúng quy định của pháp luật

về xây dựng và các căn cứ pháp lý khác có liên quan. Trong đó lưu ý: trường hợp cấp có thẩm quyền điều chỉnh chính sách thuế giá trị gia tăng thì thực hiện theo quy định đó; căn cứ thời gian thực hiện, nghiệm thu, thanh toán đối với từng khối lượng, hạng mục công việc để chiết giảm thuế VAT và một số phí, lệ phí có liên quan theo quy định tại Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội.

5. Trước khi tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công và trước khi triển khai thi công, Khu Quản lý đường bộ I có trách nhiệm rà soát, cập nhật thông tin dự án, đảm bảo không chồng chéo, lãng phí nguồn vốn đầu tư; chỉ đạo Nhà thầu thi công phối hợp với Tư vấn giám sát thiết kế thành phần cấp phối bê tông nhựa để phù hợp với vật liệu, điều kiện thời tiết của khu vực và đặc điểm khai thác của công trình, tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành

Điều 3. Giám đốc Khu Quản lý đường bộ I, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (6 bản);
- Cục trưởng (để b/c);
- Kho Bạc NN địa phương;
- Phòng: KH-TC;
- Lưu VT, QLBT (TqT03).

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Thanh Hoài